

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của cây giống và vật liệu xây dựng:

2.Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>1. Đối với nguồn gốc loài cây giống phục vụ trồng rừng: Lim xanh, Giổi xanh</p>	<p>Nhà thầu cung cấp giấy xác nhận để chứng minh nhà thầu có vườn ươm cây giống hoặc nhà thầu có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hợp pháp đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng (Cây giống bảo đảm theo quy định tại hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán trồng rừng do UBND thành phố Huế phê duyệt). Như sau:</p> <p>Cây giống bản địa (Lim xanh, Giổi xanh) đảm bảo \geq 24 tháng tuổi, chiều cao $>$ 80cm, đường kính gốc $>$ 8mm. Cây gieo từ hạt, có bầu, sinh trưởng tốt, thân thẳng, cân đối, không nhiều thân, sinh trưởng tốt, bộ rễ phát triển đều, cây đã hoá gỗ hoàn toàn, không bị sâu bệnh hại, cụt ngọn, long bầu, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật cây xuất vườn. Hồ sơ cây giống trồng rừng đảm bảo theo quy định hiện hành.</p> <p>+ Nhà thầu phải cung cấp giấy cam kết của chủ vườn ươm sẵn sàng cho đơn vị tư vấn kiểm tra thực tế tại vườn ươm theo địa chỉ nhà thầu kê khai trong HSDT bất kỳ thời điểm nào trong quá trình đánh giá</p> <p>+ Hồ sơ cây giống trồng rừng đảm bảo theo Điều 18 Nghị định số 27/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp.</p> <p>(Tại thời điểm đánh giá hồ sơ dự thầu, chủ đầu tư và đơn vị tư vấn có thể kiểm tra thực tế tại vườn ươm theo địa chỉ nhà thầu kê khai trong HSDT để kiểm tra đối chiếu, xác thực năng lực cung cấp cây giống về số lượng, chất lượng, tiêu chuẩn theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và HSMT để đảm bảo tính khả thi trồng rừng đúng thời vụ, chất lượng và tiến độ công trình. Nếu kiểm tra thực tế không đúng kê khai như trong HSDT về số lượng, chất lượng, tiêu chuẩn cây giống theo hồ sơ thiết kế và HSMT được duyệt, đơn vị tư vấn sẽ đánh giá không đạt)</p>	Đạt
	Nhà thầu không cung cấp giấy xác nhận để chứng	Không

2.Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<p>minh nhà thầu có vườn ươm cây giống hoặc nhà thầu không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hợp pháp đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng (Cây giống bảo đảm theo quy định tại hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán trồng rừng do UBND thành phố Huế phê duyệt). Như sau:</p> <p>Cây giống bản địa (Lim xanh, Giổi xanh) đảm bảo \geq 24 tháng tuổi, chiều cao $>$ 80cm, đường kính gốc $>$ 8mm. Cây gieo từ hạt, có bầu, sinh trưởng tốt, thân thẳng, cân đối, không nhiều thân, sinh trưởng tốt, bộ rễ phát triển đều, cây đã hoá gỗ hoàn toàn, không bị sâu bệnh hại, cụt ngọn, long bầu, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật cây xuất vườn. Hồ sơ cây giống trồng rừng đảm bảo theo quy định hiện hành.</p> <p>+ Nhà thầu không cung cấp được giấy cam kết của chủ vườn ươm sẵn sàng cho đơn vị tư vấn kiểm tra thực tế tại vườn ươm theo địa chỉ nhà thầu kê khai trong HSDT.</p> <p>+ Hồ sơ cây giống trồng rừng đảm bảo theo Điều 18 Nghị định số 27/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp.</p>	đạt
1.2. Các loại vật liệu khác: Phân bón NPK	- Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc của Đơn vị cung cấp hợp pháp đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng.	Đạt
	- Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc của Đơn vị cung cấp hợp pháp hoặc không đáp ứng yêu cầu về chất lượng, số lượng, tiến độ cung ứng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn 1.1 và 1.2 được xác định là đạt.	Đạt
	01 Tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Lán trại, kho bãi tập	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt

kết vật tư, vật liệu, chất thải, liên lạc trong quá trình thi công	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Giải pháp định vị vị trí công trình, tuyến trên thực địa.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình. Nhà thầu hiểu rõ về mục tiêu và nhiệm vụ của gói thầu đã nêu trong điều khoản tham chiếu tại chương V; Biết rõ vị trí địa lý, địa hình vùng trồng rừng bằng tài liệu, hình ảnh chứng minh cụ thể để từ đó đưa ra giải pháp định vị, biện pháp tổ chức thi công hợp lý.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Nhà thầu không hiểu về mục tiêu và nhiệm vụ của gói thầu đã nêu trong điều khoản tham chiếu tại chương V; Không rõ vị trí địa lý, địa hình vùng trồng rừng, không có tài liệu, hình ảnh chứng minh cụ thể.	Không đạt
2.3. Thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công chi tiết: Công tác vận chuyển và tập kết cây giống; công tác làm đất cục bộ, xử lý thực bì; đào hố và lấp hố; trồng rừng mới; bón phân; kỹ thuật chăm sóc rừng; bảo vệ rừng.	Có giải pháp kỹ thuật thi công đủ cho từng hạng mục chính. Giải pháp kỹ thuật phải hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có giải pháp kỹ thuật thi công đủ cho từng hạng mục chính hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn từ 2.1 đến 2.3 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Bảo đảm giao thông	Có đề xuất biện pháp bảo đảm giao thông đầy đủ.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu.	Không đạt
3.2. Hệ thống tổ chức tại công trường: - Các bộ phận quản lý: tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, vật liệu, an toàn, an ninh, môi trường - Các đội thi công: Các đội thi công trồng và chăm sóc rừng mới.	Bố trí đủ các bộ phận quản lý và các đội thi công theo yêu cầu	Đạt
	Không bố trí đủ các bộ phận quản lý và các đội thi công theo yêu cầu.	Không đạt
3.3. Biện pháp thi công, phòng chống của nhà thầu trong mùa mưa bão, gió chướng	Có giải pháp khả thi	Đạt
	Không có giải pháp khả thi	Không đạt
3.4. Trình tự thi công các hạng mục công trình chính: Công tác chuẩn bị; công tác vận chuyển và tập kết cây giống; công tác làm đất cục bộ, xử lý thực bì; đào hố và lấp hố; trồng rừng mới; bón phân kỹ thuật chăm sóc rừng; bảo vệ rừng.	Nêu rõ trình tự thi công các hạng mục hợp lý và đủ cho từng hạng mục chính.	Đạt
	Không nêu rõ trình tự thi công các hạng mục hoặc trình tự thi công các hạng mục không hợp lý hoặc nêu không đủ cho từng hạng mục chính.	Không đạt
3.5. Mô tả biện pháp thi công: Công tác chuẩn bị, công tác làm đất cục bộ, xử lý thực bì; đào hố và lấp hố.	Có mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật.	Đạt
	Không mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo yêu cầu kỹ thuật.	Không đạt
3.6. Mô tả biện pháp thi công: Chuẩn bị, đo đạc cắm tiêu, vận chuyển và tập kết cây giống.	Có mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật.	Đạt
	Không mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo yêu cầu kỹ thuật.	Không đạt
3.7. Mô tả biện pháp thi công: Phương thức trồng rừng mới; kỹ thuật chăm sóc rừng: bơm tiêu	Có mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
nước (nếu có), phát dọn thực bì, trồng dặm; bảo vệ rừng.	Không mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo yêu cầu kỹ thuật.	Không đạt
3.8. Vận chuyển chất thải (bao ni lông, vỏ bầu cây), dọn dẹp hoàn trả hiện trạng công trình	Có mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh môi trường.	Đạt
	Không mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh môi trường.	Không đạt
Kết luận	Cả 8 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công hoàn thành trước ngày 30/12/2030, có tính đến điều kiện thời tiết kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.	<p>Đề xuất thời gian thi công có tính đến điều kiện thời tiết, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thi công trồng rừng: Vụ Đông năm 2025 - vụ Xuân năm 2026. Tiến hành trồng cây vào những ngày râm mát, có mưa nhỏ, ẩm độ cao và phải hoàn thành trước ngày 30/3/2026; - Thời gian chăm sóc, bảo vệ rừng năm thứ nhất, năm thứ hai, năm thứ ba, năm thứ 4, năm thứ 5: 57 tháng, đã tính đến điều kiện thời tiết bất lợi, ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định. - Có bảng cam kết thực hiện thi công gói thầu theo thời gian đã đề xuất, đảm bảo theo yêu cầu của E-HSMT, nếu không đảm bảo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và tự bỏ kinh phí để thi công phần còn lại theo hợp đồng nếu được ký kết 	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công không đầy đủ hạng mục công việc, không hợp lý và chậm hơn so với yêu cầu E-HSMT. Không có bảng cam kết thực hiện thi	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	công gói thầu theo thời gian đã đề xuất phù hợp với yêu cầu của E-HSMT, không đảm bảo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và không cam kết tự bỏ kinh phí để thi công phần còn lại theo hợp đồng nếu được ký kết.	
4.2. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn 4.1, 4.2 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng giám sát chất lượng cây giống trong thi công và nghiệm thu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công trồng rừng	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào Lim xanh, Giỏi xanh để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 02 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không	Không

	đạt.	đạt
--	------	------------

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn 6.1, 6.2, 6.3 đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành, cam kết thỏa thuận và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu		

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 3 năm gần đây tính đến thời điểm đóng thầu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không có thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC trước đó chậm tiến độ do yếu tố chủ quan, không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hợp đồng do chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu trong vòng 3 năm trở lại đây. - Nhà thầu có cam kết không vi phạm các nội dung sau đây (Điều 17 và 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và khoản 5 Điều 2 nghị định số 17/2025/NĐ-CP): <ul style="list-style-type: none"> + Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có). + Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 43 của Nghị định này; + Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung; + Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng. + Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ yêu cầu sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; + Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư, bên mời thầu hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu; + Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng; + Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày bên mời thầu mời nhà 	<p>Đạt</p>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với chào giá trực tuyến rút gọn. Nhà thầu phải có văn bản cam kết các nội dung nêu trên và đính kèm E-HSDT.	
	Nhà thầu vi phạm một trong các tiêu chí uy tín của nhà thầu nêu bên. Nhà thầu không có văn bản cam kết các nội dung nêu trên và không đính kèm trong E-HSDT.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Chú ý: Đơn vị dự thầu lập hồ sơ biện pháp kỹ thuật theo đúng các mục Bên mời thầu đề ra để Bên mời thầu có cơ sở đánh giá chính xác nhất. Việc đơn vị dự thầu cố ý đề xuất biện pháp kỹ thuật không theo đúng các mục Bên mời thầu đề ra có thể được đánh giá **KHÔNG ĐẠT** tại tiêu chí này.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.

thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT: Không áp dụng